

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 158/2026/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2026

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

Ông Lê Xuân Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đại Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2026/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Kiều O, sinh năm 2000; Căn cước số 052300010494, ngày cấp: 23/02/2026, nơi cấp: Bộ C. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; CCCD số 072096010052, ngày cấp: 15/01/2022, nơi cấp: Bộ C. Nơi cư trú: Ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Chị O, anh T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày **20 tháng 3** năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Kiều O trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T sống chung với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai), hôn nhân là tự nguyện.

Trong thời gian sống chung giữa vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ với nhau, nguyên nhân do hai bên luôn bảo thủ quan điểm của mình, anh T nghi ngờ chị ngoại tình, có hành vi uy hiếp mạng sống của chị, vợ chồng nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không được mà còn trầm trọng hơn. Ngoài ra, anh T còn vi phạm pháp luật hình sự do có hành vi gây thương tích cho người khác, bị Tòa án kết án và đang chấp hành án tại Trại giam C1 từ năm 2024 cho đến nay nên chị về nhà mẹ ruột sống.

Nay chị nhận thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2023, hiện nay cháu đang sống chung với cha mẹ chồng tại ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh. Do anh T đang chấp hành án nên sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị O về thời gian sống chung, nơi đăng ký kết hôn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như chị O trình bày, trong thời gian sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả nên anh không đồng ý ly hôn với chị O, anh có nguyện vọng muốn đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2023, hiện nay cháu đang sống chung với cha mẹ anh tại ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung, không đồng ý giao con chung cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, giữa chị O và anh T vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân giữa anh, chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kiều O; về con chung giữa chị O và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày: 20/5/2023. Do hiện nay, anh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam C1, không có khả năng chăm sóc cháu K nên cần cháu K cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận

chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do đó căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T.
- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày: 20/5/2023 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu K.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị O, anh T không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Kiều O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị O và anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2023, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị O thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn với chị O với lý do giữa vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, tuy nhiên qua làm việc với cha mẹ ruột anh T thể hiện giữa anh T và chị O có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T nghi ngờ chị O ngoại tình dẫn đến anh T vi phạm pháp luật hình sự phải chấp hành án tại Trại giam C1 từ năm 2024 đến nay. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống giữa chị O và anh T đã xảy ra hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân giữa anh, chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị O yêu cầu ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Nghị quyết 01/2024/NQ-

HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kiều O đối với anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị O và anh T có 01 người con tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2023, hiện đang sống chung với cha mẹ anh T, nay chị O yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung nhưng anh T không đồng ý. Xét yêu cầu được quyền nuôi cháu K của chị O thấy rằng: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N là cha mẹ ruột của anh T thừa nhận hiện đang chăm sóc cháu K, nếu chị O yêu cầu nuôi con thì ông, bà đồng ý giao cháu K cho chị O nuôi dưỡng và hiện anh T đang chấp hành án nhưng anh không đồng ý giao con cho chị O nuôi dưỡng là không có căn cứ xem xét nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu K cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị O, anh T không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Kiều O là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2023 cho chị Võ Thị Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T đóng góp (cấp dưỡng) nuôi cháu K cùng với chị.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị O, anh T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Kiều O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005919 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh T; chị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND khu vực 11 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc